

BẢNG KÊ CHI TIẾT
(Kèm theo Thông báo số: /TB-HKL ngày /7/2026
của Hạt Kiểm lâm khu vực Vĩnh Thạnh)

Số TT	Số quyết định	Tài sản tịch thu						Giá trị tài sản (đồng)	Đơn vị chủ trì quản lý tài sản
		Phương tiện	Lâm sản						
		Số lượng	Tên gỗ/ thực vật rừng ngoài gỗ	Đơn vị tính	Số lượng	Khối lượng/ Trọng lượng	Chất lượng		
01	Quyết định số 01/QĐ-TT ngày 12/01/2026 của HKL Vĩnh Thạnh		Gụ lau, nhóm IIA	m ³	03 khối trụ đa giác	0,075	Bình thường	1.050.000	Hạt Kiểm lâm khu vực Vĩnh Thạnh
		01 xe mô tô đã thay đổi kết cấu, độ chế lại, không nhãn hiệu, không gắn biển số, không có số khung số máy (bán phế liệu).						500.000	
02	Quyết định số 02/QĐ-TT ngày 10/02/2026 của HKL Vĩnh Thạnh		Xoan mộc, nhóm IV	m ³	04 tấm	0,614	Bình thường	2.978.900	
03	Quyết định số 03/QĐ-TT ngày 23/02/2026 của HKL Vĩnh Thạnh		Ké, nhóm IV	m ³	09 tấm	1,191	Bình thường	8.105.700	
04	Quyết định số 04/QĐ-TT ngày 10/3/2026 của HKL Vĩnh Thạnh		Ké, nhóm IV	m ³	03 lóng	3,644	Bình thường	16.398.000	
05	Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 10/4/2026 của HKL Vĩnh Thạnh		Thực vật rừng ngoài gỗ là củi	ster	8,208		Khô mục	4.924.800	
06	Quyết định số 05/QĐ-TT ngày 09/5/2026 của HKL Vĩnh Thạnh		Chò chỉ, nhóm III	m ³	06 lóng	3,048	Bình thường	24.318.600	
07	Quyết định số 06/QĐ-TT ngày 20/5/2026 của HKL Vĩnh Thạnh		Re gừng, nhóm IV	m ³	02 lóng	0,641	Bình thường	2.179.400	
			Giẻ, nhóm V	m ³	01 lóng	0,329	Bình thường	1.283.100	
			Cốc đá, nhóm V	m ³	01 lóng	0,803	Bình thường	4.215.750	

08	Quyết định số 07/QĐ-TT ngày 20/5/2026 của HKL Vĩnh Thạnh		Bằng lăng tía, nhóm III	m ³	07 hộp	0,258	Bình thường	1.103.600
09	Quyết định số 08/QĐ-TT ngày 20/5/2026 của HKL Vĩnh Thạnh		Chò chi, nhóm III	m ³	21 thanh	0,598	Bình thường	4.335.500
10	Quyết định số 02/QĐ-XPHC ngày 16/6/2026 của HKL Vĩnh Thạnh		Thực vật rừng ngoài gỗ là củi	ster	9,516		Khô mục	5.709.600
			Giẻ, nhóm V	m ³	04 lóng	0,142	Rỗng ruột	291.100
			Giẻ, nhóm V	m ³	02 lóng	0,104	Rỗng ruột	280.800
			Hoa khế, nhóm VI	m ³	01 lóng	0,020	Khô mục	28.000
			Hoa khế, nhóm VI	m ³	02 lóng	0,053	Khô mục	87.450
			Cốc đá, nhóm IV	m ³	01 lóng	0,020	Khô mục	56.000
11	Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 24/6/2026 của HKL Vĩnh Thạnh	01 chiếc máy cửa xăng (cửa lóc), 01 chiếc cuốc, 01 chiếc rựa, 01 cái đèn pin (cũ đã qua sử dụng)						370.000
	Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 24/6/2026 của HKL Vĩnh Thạnh		Giỏi, nhóm III	m ³	08 tấm	0,777	Bình thường	12.116.000
		03 máy bộ đàm, 03 đèn pin (cũ đã qua sử dụng)						1.140.000
12	Quyết định số 2954/QĐ-XPHC ngày 27/10/2023 của UBND huyện Vĩnh Thạnh		Chò chi, nhóm III	m ³	03 lóng	1,974	Bình thường	15.826.650
			Chò chi, nhóm III	m ³	08 thanh	0,264	Bình thường	1.914.000
		01 máy cửa xăng, 02 cái rựa (cũ đã qua sử dụng)						340.000
13	Quyết định số 1032/QĐ-XPHC ngày 23/8/2024 của UBND huyện Vĩnh Thạnh		Bằng lăng tía, nhóm III	m ³	08 tấm	2,619	Bình thường	18.342.500
		01 máy cửa xăng, 01 cái tời, 01 cái rựa (cũ đã qua sử dụng)						1.020.000